

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỦA THIÊN HUẾ

Số: 88 /KH-UBND

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐEN	Số: . 849 Ngày: . 11/8 Chuyển:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 8 năm 2014

KẾ HOẠCH

Phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù 6 tháng cuối năm 2014

Thực hiện Công văn số 3134/BTP-PBGDPL ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù 6 tháng cuối năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; người lao động trong các doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù cần tập trung vào đối tượng, tránh giàn trải, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phải rõ ràng, dễ hiểu.

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỔ BIẾN

1. VỚI NGƯỜI DÂN Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI, VEN BIỂN, HẢI ĐẢO, VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ-XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÀ NGƯ DÂN

1.1. NGƯỜI DÂN Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI, VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ-XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

a) Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về dân tộc, tôn giáo, trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh, quốc phòng, biên giới, chủ quyền quốc gia; pháp luật đất đai, tài nguyên, khoáng sản; pháp luật về phòng, chống ma túy, những quy định pháp luật khác gắn liền với đời sống, sản xuất của người dân.

b) Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua trợ giúp pháp lý lưu động, tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cung cấp miễn phí thông tin, tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép phổ biến,

giáo dục pháp luật trong các hoạt động văn hóa truyền thống; hoạt động thanh niên tình nguyện.

c) Lồng ghép trong thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2016”, Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011-2020.

1.2. Người dân sống ven biển, hải đảo và ngư dân

a) Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982, tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), Luật Biển Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia, Luật An ninh quốc gia, Luật Thủy sản.

b) Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức trao đổi, sinh hoạt, nói chuyện chuyên đề về các vấn đề pháp lý liên quan đến biển; tổ chức hội diễn văn nghệ, thông tin lưu động có lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển tại các điểm du lịch biển hoặc tổ chức kết hợp với hoạt động sinh hoạt hè, hoạt động thanh niên tình nguyện; xây dựng pano, áp phích, phát miễn phí các tài liệu, tờ gấp, tờ rơi; kết hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển với việc tổ chức các cuộc triển lãm về chủ đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức đợt cao điểm năm 2014 tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biển.

c) Lồng ghép trọng thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013-2016”.

2. Với người lao động trong các doanh nghiệp

2.1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động; Bộ luật Lao động và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, chú trọng các quy định của pháp luật về việc làm, hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động và vệ sinh lao động; pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, pháp luật công đoàn.

2.2. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc phổ biến trực tiếp, niêm yết các quy định pháp luật tại nơi làm việc, tủ sách pháp luật, giờ sách pháp luật, phát hành tờ gấp, lồng ghép trong các hoạt động văn hoá, văn nghệ.

2.3. Lồng ghép trong tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp đến năm 2016”.

3. Với đối tượng là nạn nhân bạo lực gia đình

3.1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cho nạn nhân bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình về Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

3.2. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp luật; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; hòa giải các mâu thuẫn ở cộng đồng dân cư; gắn với thực hiện phong trào tuyên truyền và vận động chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”; lồng ghép với các phong trào của các tổ chức thành viên của Mặt trận; tiếp tục phát động và tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân ký cam kết không vi phạm pháp luật, chú trọng nêu gương “người tốt, việc tốt” trong chấp hành pháp luật và đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

3.3. Lồng ghép tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2013-2016”.

4. Với người khuyết tật

4.1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật liên quan đến quyền của người khuyết tật; chế độ, chính sách của Nhà nước trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ người khuyết tật.

4.2. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua các phương thức, phương tiện, tài liệu phù hợp với từng loại đối tượng người khuyết tật; người khuyết tật nghe, nói được học bằng ngôn ngữ ký hiệu; người khuyết tật nhìn được học bằng chữ nổi Braille theo chuẩn quốc gia.

4.3. Lồng ghép tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ).

5. Với đối tượng là người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo

5.1. Người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

a) Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính; pháp luật về phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội. Đối với người nghiện ma túy, cần phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, vệ sinh môi trường và công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua chương trình học pháp luật, giáo dục công dân và lồng ghép trong các chương trình văn hóa, học nghề, giáo dục tái hòa nhập cộng đồng, phổ biến thông tin, thời sự, chính sách; tổ chức đọc sách báo; sinh hoạt câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng và các hoạt động quản lý, giáo dục khác.

5.2. Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo

a) Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành

chính, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của người được giáo dục.

b) Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hình thức phù hợp, chú trọng phổ biến pháp luật trực tiếp; phổ biến, giáo dục chung, giáo dục riêng, sinh hoạt câu lạc bộ...

5.3. Lồng ghép trong tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách liên quan có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tổ chức, thực hiện, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện về nhân lực, kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù; tăng cường phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc tổ chức thực hiện trong phạm vi mình quản lý.

Sở Tư pháp- Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn thực hiện, hoàn thành Kế hoạch này có chất lượng, hiệu quả.

Tổ chức pháp chế các sở, ban, ngành có trách nhiệm là đầu mối tham mưu giúp cơ quan, đơn vị mình triển khai thực hiện hoạt động này.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

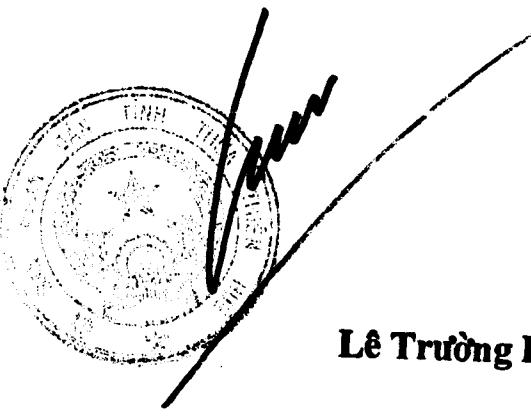
Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo kết quả tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương mình tại Báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015 và gửi về Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh trước ngày 10 tháng 11 năm 2014 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Vụ PBGDPL-BTP;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;;
- CVP, các PCVP và CV: XH, YT, NC, TH;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KÝ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu